UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2116/BC-SDTTG

Lai Châu, ngày 01 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số cấp tỉnh quý III; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026

Sở Dân tộc và Tôn giáo nhận được Công văn số 4109/SKHCN-BCVTCNTT ngày 25/9/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc cung cấp số liệu về phát triển chính phủ điện tử, phục vụ đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh và Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số định kỳ - quý III năm 2026. Sở Dân tộc và Tôn giáo báo cáo như sau:

I. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu quý III năm 2026

1. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu quý III

- Sở Dân tộc và Tôn giáo đã nghiêm túc quán triệt và triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của cơ quan, bám sát các chỉ tiêu cụ thể tại Kế hoạch số 8419/KH-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh.

- Về chỉ tiêu Chính quyền số: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được thực hiện dưới dạng điện tử.

- Về chỉ tiêu dịch vụ công: Đảm bảo duy trì và vận hành hiệu quả các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, tỉnh.

- Về chỉ tiêu số hóa: Đang triển khai số hóa dữ liệu chuyên ngành về các thành phần dân tộc, hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các cơ sở tôn giáo trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Số liệu về phát triển chính phủ điện tử, phục vụ đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh quý III của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

(có phụ lục kèm theo)

II. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ quý III năm 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Sở đã ban hành các văn bản, kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 8419/KH-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh và các văn bản, kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh liên quan đến chuyển đổi số. Sở luôn gắn trách nhiệm người đứng đầu các phòng thuộc Sở vào

kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Công tác kiểm tra, giám sát còn thực hiện lồng ghép, chưa tổ chức được các đoàn kiểm tra chuyên đề độc lập về chuyển đổi số do áp lực công việc chuyên môn phát sinh.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch số 8419/KH-UBND ngày 26/12/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Sở chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu và ban hành văn bản triển khai thực hiện về công tác chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan trong quý III, cụ thể: Kế hoạch số 1487/KH-SDTTG ngày 14/7/2026 về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Sở Dân tộc và Tôn giáo; số 1568/KH-SDTTG ngày 22/7/2026 về triển khai thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" của Sở Dân tộc và Tôn giáo; số 1858/KH-SDTTG ngày 26/8/2026 về chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 1640/KH-SDTTG ngày 03/8/2026 về Hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi đổi số của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; các quyết định, kế hoạch của tỉnh về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ, chuyển đổi số thành công.

- Tuyên truyền, phổ biến cho công chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo. Qua đó công chức và người lao động cập nhật đầy đủ thông tin mới nhất về chuyển đổi số, kiến thức, những câu chuyện, sáng kiến, mô hình, cách làm hay về chuyển đổi số, tra cứu văn bản, tài liệu hướng dẫn.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác, ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của cơ quan. Công chức Sở thực hiện thường xuyên và thành thạo hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện trao đổi văn bản điện tử qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành với cơ quan, đơn vị trong tỉnh (100% văn bản đi đều sử dụng chữ ký số; 100% công việc được xử lý trên môi trường điện tử; công chức Sở đều sử dụng hòm thư công vụ trong việc thực hiện công tác chuyên môn).

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

100% công chức được trang bị máy tính với tỷ lệ 1 người/1 máy và được kết nối Internet tốc độ cao với hệ thống mạng chung toàn tỉnh. Đơn vị hiện có tổng số 22 thiết bị chứng thư số (Do Ban Cơ yếu chính phủ cấp).

b) Tồn tại, hạn chế: Một số trang thiết bị máy tính của công chức chuyên môn đã cũ, tốc độ xử lý còn chậm, chưa được thay thế kịp thời do hạn chế về kinh phí.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Sở giao 01 công chức thực hiện kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số. Thường xuyên cử công chức tham gia các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức lãnh đạo và công chức về chính quyền số, đào tạo kỹ năng số khi có văn bản tổ chức tập huấn của cơ quan chuyên ngành. Sử dụng các ứng dụng, các nền tảng đào tạo, cuộc họp, hội nghị trực tuyến thành thạo.

5. Dữ liệu số

Các hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung đều mang lại những lợi ích thiết thực góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Sở như: hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống quản lý cán bộ điện tử; hệ thống thư công vụ điện tử… Sở thường xuyên sử dụng và cập nhật thông tin trên các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

Trang thông tin điện tử của Sở cơ bản đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành của Trung ương, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và các thông tin về CCHC, chuyển đổi số, công tác dân tộc và tôn giáo…

6. An toàn thông tin mạng

Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành. Đầu tư, mua sắm, cài đặt phần mềm diệt vi rút BKAV cho toàn bộ máy tính trong cơ quan. Trong quý, không xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

7. Chính phủ số

- Cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình và cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của Sở; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Số thủ tục tiếp nhận tính từ 01/7/2026 đến 30/9/2026: Sở tiếp nhận 11 hồ sơ, đã trả kết quả 08 hồ sơ, còn 03 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết.

- Bắt đầu nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm các trợ lý ảo hỗ trợ tra cứu văn bản pháp luật về chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo phục vụ cán bộ, công chức.

- Tỷ lệ CBCC được cung cấp và sử dụng hộp thư điện tử: 100%.

8. Kinh tế số và Xã hội số

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Cổng Thông tin điện tử Sở về công tác triển khai chuyển đổi số. Cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về chuyển đổi số, kỹ năng cài đặt các phần mềm, nền tảng số...

- Khuyến khích các công chức, người lao động cơ quan cài đặt và sử dụng ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money…

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan truy cập Chuyên mục câu chuyện chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử http://t63.mic.gov.vn, http://c63.mic.gov.vn/ để tham khảo những sáng kiến, cách làm, kinh nghiệm, bài học, mô hình hay về chuyển đổi số.

Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng mạng xã hội (Zalo OA, nhóm Zalo) để kết nối nhanh thông tin giữa Sở với những người có uy tín trong đồng bào DTTS và các chức sắc tín ngưỡng, tôn giáo.

9.2. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Tuyên truyền tới toàn thể đội ngũ công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị về mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

- Quán triệt, phổ biến, tới cán bộ, công chức dùng Zalo tại cơ quan, quét Mã QR Code Kênh Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia, click “quan tâm” tham gia Kênh Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia để kịp thời nhận được, nắm bắt, cập nhật các chủ trương, định hướng, thông tin về các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, làm nền tảng kiến thức phục vụ cho việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Một số công chức chưa dành nhiều thời gian quan tâm nội dung chuyển đổi số.

10. Kinh phí thực hiện

Trong quý III năm 2026, Sở không được bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền số, chuyển đổi số.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

- Sở triển khai hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa cho tổ chức, công dân. Việc triển khai chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản, hệ thống thư điện tử… trong hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính công.

- Đã bước đầu ứng dụng CNTT hiệu quả để giữ mối liên hệ, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đồng bào DTTS và các tổ chức tôn giáo một cách nhanh chóng, kịp thời.

- Nhận thức của công chức, người lao động về chuyển đổi số được nâng cao, các hoạt động triển khai chuyển đổi số được các phòng phối hợp triển khai hiệu quả.

2. Hạn chế, nguyên nhân

Trang thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan chưa đồng bộ; một số thiết bị đã sử dụng lâu năm, cấu hình thấp; Kinh phí phục vụ chuyển đổi số và an toàn thông tin còn hạn chế; nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thôn tin phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, không có chuyên môn về CNTT gây khó khăn khi triển khai các nghiệp vụ kỹ thuật chuyên sâu.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026

- Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và công chức về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hoàn thiện hạ tầng và thể chế: Tiếp tục rà soát, nâng cấp trang thiết bị máy tính làm việc cho cán bộ; tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về an toàn thông tin chuyên sâu.

- Phát triển Dữ liệu số: Tập trung làm sạch, cập nhật triệt để dữ liệu cốt lõi về các cơ sở tôn giáo, chức sắc và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số lên hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Truyền thông số đột phá: Thiết kế các nội dung tuyên truyền về chính sách dân tộc, tôn giáo và chuyển đổi số bằng hình thức trực quan (hình ảnh, video ngắn) lồng ghép tiếng dân tộc (nếu có) để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở và mạng xã hội.

- Triển khai các Nền tảng số quốc gia theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ, của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số quý III, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo ./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH LAI CHÂU

Nguyễn Đức Thuận